

Hình Bóng Xưa

Hải Vân Phạm Văn Hải



*Cô Út Hoàng-Thị-Cẩm-Phượng - Hình của Hoàng-Huyền
(Chú thích của tác giả)*

Dẫn nhập

Bạn đọc sẽ tìm thấy rải rác trong bài viết của tác giả có chỗ chữ “y, Y” được thay bằng “i, I” và ngược lại. Lỗi viết này thoạt nhìn, người đọc tưởng rằng đó là lỗi chính tả vì nó khác với cách viết mà đa số người Việt thuộc thế hệ chúng ta và trước nữa đã học và quen viết từ lâu.

Đây là một khái niệm về Ngữ Học đã có từ trên 40 năm nhưng không được đa số người Việt chấp nhận. CVA Phạm Văn Hải là một trong những giáo sư dày công nghiên cứu về vấn đề này.

Ban biên tập giữ nguyên cách viết của tác giả vì nghĩ rằng đây là dịp để quý đồng môn nhớ lại những vấn đề Ngữ Học trong quá khứ nhưng chưa được giải quyết và còn tồn tại đến ngày nay.

Năm hần bảy mươi, đứa con lớn đã gần bốn mươi, đứa nhỏ nhất mới lên bảy. Tàu phùng ngày xưa nói “lão bạng sinh châu”, có người nói lộn thành “lão bặc sinh châu”. Nói sao hần cũng cười. Hần mới về hưu được ba tháng. Ngày ngày đưa vợ con đi làm đi học, rồi về nhà tưới cây. Hần đã từng nói với mọi người “nhắm mắt lại cũng biết cuốn sách nào ở đâu, bút ở chỗ nào”.

Thế mà bây giờ càng dọn càng bừa, đến nỗi không có lối đi l ai. Vẽ một bức tranh, năm tuần chưa xong.

Thời-gian làm mọi thứ thay-đổi, nhưng có một điều vẫn như năm mươi lăm năm trước, và có lẽ còn lâu hơn nữa: không bao giờ hần quên được người hần thương và những người bạn hiền của hần.

Mỗi lần nhớ đến những hình-bóng xưa, hần lại tự trách mình khờ-dại: “Có lẽ không có người nào dại như tôi. Trong bao nhiêu năm, tôi đã mang một thành-kiến sai-lầm. Không biết ai đã nhét vào đầu tôi; nhưng lạ lắm, lúc nào tôi cũng coi em bạn như em mình, nên đã bỏ lỡ bao nhiêu dịp may.” Một người bạn thân của hần từ ngày còn trẻ vẫn cố-chấp: “Sở-dĩ tao không thương em bạn là vì tao không thể xung em với chúng nó được.” Đó cũng là thành-kiến của hần – thành-kiến ngày xưa. Nhưng bây giờ hần không còn là hần ngày xưa nữa.

Năm đệ nhị, hần hay đến hai người bạn ở gần nhà và cũng là hai người hần thương nhất, Hà-Quốc-Thành và Hoàng-Huyền. Hần đến nhà Hà-Quốc-Thành nhiều hơn. Không biết có phải vì nếu hần không đến thì Thành cũng đến nhà hần không. Về tính-nết, Thành và hần giống nhau hai điểm: ít nói và khác người. Có lần hần nói với thằng bạn ở cách nhà hần chừng năm phút đi bộ:

- Tôi hôm qua, tao đến thăm mày.
- Mày đến lúc nào? Tao có thấy mày đâu!
- Tao nói tao đến là tao đến.
- Thật không?

- Lúc tao đến, mày ngồi học ở trong nhà, bố mày ngồi ghế bố nói chuyện với một ông bạn ở trước cửa.
- Sao mày không vào?
- Như thế đủ rồi!

Còn Hà-Quốc-Thành, một buổi chiều tới nhà hấn. Hấn ở trên gác. Thành lom-khom chui vào. (Vì cửa gác hơi thấp.) Thành không nói không rằng, nằm lẩn ra sàn, ngủ một giấc. Ngủ chán rồi, đứng dậy, vuôn vai, lẳng-lặng ra về.

Đôi khi, hấn tự hỏi: hấn hay đến nhà Hà-Quốc-Thành vì nó hay còn vì cả con em của nó nữa. Con bé này cũng ít nói như anh nó. (Lúc đầu thì hấn nghĩ vậy.) Mỗi lần hấn đến, nó cúi đầu chào rồi vào nhà rót nước. Đúng là một đứa con gái ngoan-ngoãn, hiền-lành và xinh-đẹp. Da trắng ngần, tóc dài và mượt. Nước nhà thằng Thành không phải là nước chè, không phải là nước vối mà là nước gạo rang. Ngon thật là ngon! Suốt năm đó, mấy lần Thành không có nhà; nên em nó phải mở miệng. Những lúc đó, hấn mới biết ngoan thì có ngoan, nhưng bướng vô-cùng. Hai người nói với nhau về tình yêu: “Người con gái lý-tưởng đối với tôi là người tôi bảo sống thì sống, bảo chết thì chết”. Con bé cười khẩy: “Người đó không có ở cõi đời này đâu anh!”, “Chúc anh may-mắn!”, “Người ta nói anh gàn quá không sai chút nào.”

Bị chạm nọc, hấn không chịu:

- Làm gì, nghĩ gì cái khác với người đời thì bảo là gàn. Khác chưa phải là sai.
- Em có bảo anh sai đâu. Em chỉ bảo người ta nói anh gàn là đúng thôi. Nếu anh bớt gàn đi một tí thì tốt cho anh biết mấy!

Một ngày cuối năm, Thành đến học với hấn. Trước khi về, Thành hỏi:

- Mày gửi thiệp cho con em tao phải không?

Hấn khựng lại:

- Đúng. Có sao không?
- Không sao!

Giọng nói của Thành thế nào ấy. “Có lẽ nó nghi-ngờ mình.” Hấn cảm thấy ngượng. Ít lâu sau, một thằng bạn học cùng lớp với hấn năm đệ ngũ và đệ tứ nhờ hấn giới-thiệu với Thành và em nó. Thành tỏ vẻ không bằng lòng. Nhưng sau bao nhiêu vất-vả, bao nhiêu phen bị Thành làm khó làm dễ, chúng nó lầy nhau.

Thằng bạn thứ hai lúc nào hấn cũng nhớ là Hoàng-Huyền. Hoàng-Huyền học cùng lớp với hấn và Hà-Quốc-Thành năm đệ nhị. Thỉnh-thoảng hấn mới đến nhà Hoàng-Huyền. Thằng này rất đẹp trai và có dáng vẻ của một thư-sinh “trói gà không chặt”; nhưng không thấy ốm-đau bao giờ. Đúng là cái số, năm đệ nhất, hấn và Hoàng-Huyền lại học cùng lớp. Hấn ngồi bàn thứ hai ở ngay cửa ra vào. Hoàng-Huyền ngồi gần cuối lớp, cùng bàn với Nguyễn-Viết-Quang.

Nguyễn-Viết-Quang có dáng èo-lả. Hấn nhất, nhưng lại ba-trợn. Mỗi lần thấy Nguyễn-Viết-Quang, hấn đều gọi là “cô Quang”, ngay trước mặt mọi người. Quang hiền-lành và dễ chịu; không hề phản-đối. Được thế, hấn lại càng làm già. Hoàng-Huyền không vào hòa với hấn, nhưng cũng không ngăn-cản.

Mấy tháng sau, Quang vắng mặt ba ngày liền. Không có người trêu-chọc, hấn buồn lắm. Ngày Quang đi học, mắt thâm quầng, dáng mỏi-mệt. Hấn hỏi thăm, Quang nói bị mất ngủ. Bỗng dưng hấn có mặc-cảm tội-lỗi. Từ đó, hấn không trêu nó nữa. Ngày ngày, lúc ra chơi, hấn và Quang ra sân tâm-sự. Quang kể chuyện Vĩnh-long – đủ mọi chuyện – trường học, chợ búa, vườn cây ăn trái, bạn-bè, gia-đình, họ-hàng, bà con. Hấn thương Vĩnh-long và người Vĩnh-long vì Nguyễn-Viết-Quang. Quang bảo hấn nếu muốn có một người bạn để viết thư, nó sẽ giới-thiệu cho con em họ của nó. Con này đẹp nhất nhì Vĩnh-long. Hấn thích lắm. Người bạn gái đầu tiên của hấn có tên rất đẹp: “Lý-Tuyết-Hoa”. Tuyết-Hoa và hấn hợp nhau lắm. Mỗi tuần một lá thư; có khi hai. Chữ đẹp, lời-lẽ ngoan-

ngoãn, nhu-mì, dễ thương và rất cởi-mở. Tuyết-Hoa nói Quàng bảo hấn vẽ đẹp lắm nên bắt hấn phải vẽ cô ta dịu-dàng uyên-chuyên như cô gái trên bản nhạc Nắng Chiều của Lê-Trọng-Nguyễn. Đến bây giờ, hấn vẫn còn nhớ tấm ảnh Lý-Tuyết-Hoa cầm chiếc nón che-che, miệng mỉm cười. Người đẹp như thế nói nhất nhì Vĩnh-Long cũng không phải là quá đáng. Những lúc buồn, hấn thường ôn lại từng câu từng chữ của Lý-Tuyết-Hoa.

Hơn một năm sau, hấn gặp Quàng trên đường Nguyễn-Thiện-Thuật, Sài-gòn.

- Đã lâu không gặp bỏ; cũng không có tin-tức gì của Lý-Tuyết-Hoa.

Nét mặt rầu-rầu, Quàng khuyên hấn “Đừng buồn”, “Lý-Tuyết-Hoa đã lấy chồng rồi. “Nó dữ lắm. Chửi chồng tôi ngày. Hồi này nó không đẹp như trước nữa, vừa mập vừa bèo-nhèo bèo-nhèo như giẻ rách.”

Còn gì đau-khổ cho bằng người yêu của mình đi lấy chồng. Hấn ngưng mắt một thời-gian.

Nào ngờ, gần bốn chục năm sau, Nguyễn-Viết-Quàng với bút-hiệu Hồ-Trường-An viết trên giấy trắng mực đen khoe với bàn dân thiên-hạ: chính Quàng là tác-giả những lá thư tình thăm-thiết đó. Quàng còn gửi cho hấn một bản sao.

Đang nói về Hoàng-Huyền lại nói sang Nguyễn-Viết-Quàng. “Thật là đoảng!” Đúng ra, giữa Hoàng-Huyền và hấn chẳng có gì ngoài tấm gương học-hành. Huyền học rất giỏi nên hấn phải cố hết sức để theo cho kịp. Từ ngày sang Mỹ, hấn mới thấy thành-kiến “coi em bạn như em mình, không dám nghĩ tới tình yêu trai gái” là sai-lầm. Lúc đó, hấn nhớ tới năm cô em gái của Hoàng-Huyền, rồi hấn tiếc, tiếc đến ngẩn người. Cả năm cô, cô nào cũng xinh-đẹp; vừa xinh vừa ngoan. Họ giống nhau lắm; nên hấn không biết cô nào lớn cô nào bé. (Có thể vì hấn nhát, không dám nhìn thẳng vào mặt cô nào.) Đó là những hình-ảnh lí-tưởng của con nhà có giáo-dục. Mãi sau này, con hấn đã lớn, hấn mới dám thú thật với Hoàng-Huyền

“Đời tao có một điều ân-hận là không dám thương em bạn. Mấy đứa em của mày vừa đẹp lại vừa ngoan mà tao không được làm em mày.” Huyền bảo hấn “Thằng Nguyễn-Xuân-Phúc đòi lấy con em út tao.” “Nó dám nói chứ tao đâu dám!” “Nó là thằng Trâu Điền, nó sợ gì ai!” Năm đệ nhất, Nguyễn-Xuân-Phúc ngồi cạnh hấn. Phúc hiền-lành và rất dễ chịu. Một lần, mấy đứa ngồi phía dưới hỏi hấn:

- Giờ chơi vào, có thấy thằng Phúc có gì khác không?

Hấn trả lời:

- Không.

- Vẫn như mọi khi?

- Vẫn như mọi khi.

- Nó vào trễ mà.

- Mấy phút ăn thua gì. Nó hay vào trễ nên tao không để ý.

Mấy đứa đó cho biết Phúc mới đập lộn với ba thằng thuộc loại đao-búa một trận toi-bời. Cả ba đứa đều bị thâm-tím mặt-mũi. Suốt năm học, lúc nào Phúc cũng từ-tôn hiền-lành; ít nhất là với những thằng như hấn.

Một người bạn nữa có em gái làm hấn tiếc ngẩn tiếc ngờ là Lê-Uyển-Dung. Dung học với hấn ở Văn-khoa. Cô ta kém hấn một tuổi mà học cùng lớp, nên lúc nào hấn cũng cố-gắng chăm-chỉ, không để bị mất mặt. Dung đi học đều, hấn đi học đều hơn. Dung chịu khó ghi bài, hấn ghi bài cẩn-thận hơn.

Dung xinh-đẹp, nhỏ-nhắn, học giỏi và rất dễ thương. Có lần hấn bảo Dung:

- Thiên-hạ nói bà bé như mắt muối mà dữ lắm.

Dung cười:

- Thế thì phải nói là bé hạt tiêu mới đúng.

Nhớ tới Dung, hấn nhớ ba người: Ông bạn Dinh, ông trung-đội-trưởng ngày hấn bị gọi vào khoá 25 Thủ-đức và cô em gái xinh-đẹp như mộng.

Ngày đó, hẳn coi những cô bạn học cùng lớp như các “bà chị”. Nhưng mấy thằng bạn của hẳn không nghĩ vậy. Trong lớp có bao nhiêu cặp mà kể. Dinh tâm-sự với hẳn là thương Dung. Dinh nhờ hẳn giúp. Hẳn giới-thiệu hai người với nhau. Nhìn vẻ mặt ngượng-ngịu lúng-túng của Dinh lúc ấy mà thương. Ngay chiều hôm đó, Dung bảo hẳn:

- Anh Hải à. Anh Dinh làm tôi xấu-hổ quá. Buổi trưa, trên đường ra bến xe buýt, anh ấy chặn tôi lại đưa cho tôi cuốn Luyện-ái-quan của Nghiêm-Xuân-Hồng. Muốn đưa thì đưa ở trường tại sao lại chặn ở giữa đường giữa chợ mà đưa. Đưa cái gì không đưa lại đưa cuốn Luyện-ái-quan. Nếu là anh, anh có muốn độn-thổ không?

- Được rồi. Bà để tôi bảo nó.

Hẳn đi tìm Dinh.

- Nói gì thì nói, đừng làm cho người ta ngượng.

Dinh vẫn còn lúng-túng:

- Lúc ấy mà còn nói được thì tôi đâu có phải nhờ cậu!

Ngày bị bắt lính, hẳn học khoá 25 Thủ-đức.

Lúc đầu, hẳn cũng nhút-nhát như mọi người, nhưng dần-dần, học người đi trước: buổi tối, trốn về; sáng sớm hôm sau vào. Hẳn làm như vậy mấy lần. Lần nào cũng êm-xuôi. Cho đến một hôm, tên trung-úy trung-đội trưởng trực thuộc loại dữ-dần. Chính hẳn đã chứng-kiến ông ta phạt dã-chiến mấy người cùng đại-đội, nên không dám liều. Nếu bị bắt, một tên sinh-viên sĩ-quan không vây cánh như hẳn khó thoát cảnh nhục-nhã. Nhưng đã hứa với cô vợ chưa cưới, nên đành phải liều. Hẳn đi gặp tên trung-đội trưởng, đứng chào rất nghiêm-chỉnh:

- Thưa trung-úy, tôi xin phép trung-úy cho tôi về nhà đêm nay. Gia-đình tôi có việc gấp.

- Đêm nay mà làm sao về được! Giả-như ông bị bắt, ông khai tôi cho ông về, tôi cũng chết.

- Nếu không may bị bắt, tôi sẽ chịu hoàn-toàn trách-nhiệm, tôi sẽ nói tôi trốn về, không để trung-úy bị liên-lụy. Nhưng tôi bảo-đảm không sao đâu.

- Tôi chưa thấy ai liều như ông. Trốn về mà còn nói cho cấp trên biết. Người đi dạy học như ông mà cũng liều như vậy sao!?

- “Gặp thời-thế, thế thời phải thế”. Sự thực thì tôi không dám, nhưng vì hoàn-cảnh cấp-bách nên đành phải xin sự thông-cảm của trung-úy.

Sáng hôm sau hẳn vào sớm. Qua trạm gác, hẳn bị bắt cùng với mấy người nữa:

- Mấy ông là sinh-viên sĩ-quan mà dám trốn ra ngoài. Bê-bối như thế này là quá mức rồi. Ở đây chờ! Tôi đi lấy xe “đốt cát” đưa các ông đi nghỉ mát vài hôm.

Một tên trong bọn mách nước:

- Nó nói như vậy là nó tha cho mình đó. Chuồn mau đi!

Cả bọn lẫn vào bóng tối, qua lối trường Thiết-giáp.

Tuần sau, tên trung-úy trung-đội-trưởng nhờ hẳn xin cho đứa con trai vào trường Kiểu-mẫu Thủ-đức. Chính Lê-Uyển-Dung giúp hẳn việc này.

Ngày học với Lê-Uyển-Dung, thỉnh-thoảng hẳn đến nhà để trao-đổi bài học. Lần nào cũng gặp đứa em gái chừng mười ba mười bốn. Cô bé này cũng như đám em gái của Hoàng-Huyền cho mãi về sau này, hẳn chưa thấy ai đẹp hơn. Cái đẹp nhất của những cô đó là tính-nết. Hẳn chưa bao giờ thấy ai ngoan như vậy.

Cô bé em của Lê-Uyển-Dung cùng tên với hẳn. Lần nào hẳn đến, cô ta cũng là người rót nước. Cô gọi hẳn là anh xưng em. “Mời anh xơi nước.” “Hôm nay em không đi học hả?” “Thưa anh, em mới về.”

Lại một chuyện không ngờ. Hai năm sau, trên đường đi dạy học về, hẳn nghe thấy tiếng gọi:

- Anh Hải! Anh Hải!

Hắn quay lại.

- Em là em chị Dung, em anh Hưng. Anh có nhận ra em không?

Hắn gật đầu.

- Có chứ. Em đi học về hả?

- Thưa anh vâng. Sáng nay anh dạy ở ngay bên cạnh lớp em.

Hôm sau, cha giám-học Đỗ-Quang-Chính bảo hắn dạy thêm một lớp đệ tử của ông Thanh. Ông Thanh bị kẹt không còn ở trường Nguyễn-Bá-Tòng nữa.

Vào lớp mới, hắn thấy cô em gái của Dung ngồi bàn gần cuối, hàng ghế bên phải, ngay cửa vào.

Hồi đó, hắn có cái tính rất dễ ghét là hay “hành” những học trò đã biết mặt từ trước. Hắn tưởng làm như vậy thì chúng nó sẽ giỏi. “Chắc-chắn là chúng nó sẽ ghét mình, nhưng thi đỗ rồi, mới biết mình làm đúng bổn-phận của người dạy học.” Hắn đã hành cô bé em bạn của hắn. Hắn đã làm cho cô ta xanh mặt mấy lần.

- Chị phải nhớ: học trò của tôi bao giờ cũng phải thuộc bài. Chị có biết thế nào là thuộc bài không? Đọc như con vẹt chưa đủ. Còn phải hiểu từng câu, từng đoạn; phải biết chỗ hay chỗ dở.

- Dạ.

- Kì tới, tôi sẽ hỏi bài mới và cả những bài cũ nữa. Nhớ không?

- Dạ.

Tưởng hắn dọa; nhưng không, kì tới hắn lại gọi cô bé lên khảo bài. Cả lớp hết vía. Có tiếng thì-thầm: “Quen như thế này thì không quen còn hơn.”

Thật là khó hiểu! Cô bé không oán không trách, mà còn ngoan hơn, dễ thương hơn. Ngày tết cổ đưa cho hắn một tấm thiệp do chính cô vẽ lấy với hàng chữ “Chúc thầy có một copine đẹp như như thế này.” Cô học ban Pháp-văn, nên dùng “copine” cho nhẹ-nhàng hơn, kín-đáo hơn “cô bồ” hay “cô bạn”. Kì-lạ nhất là người trong hình giống cô lắm – “đẹp như người trong mộng”. Chính vì vậy mà hai mươi năm sau, khi cô-đơn, hắn đã lí-tưởng-hoá cô ta thành người yêu trong mộng của hắn. Hắn đã cho hai người thương-yêu nhau hết lòng mà không lấy được nhau. Hắn nhận tên mình là Vân và đặt tên cô ta là Vân-Lan.

Truyện Vân-Lan đăng trên báo xuân Người Việt ở Ca-li. Vì truyện này gia-đình hắn gặp rắc-rối. Vào đúng ngày tết, ngay trong bữa tiệc đầu năm. Đang lúc mọi người ăn uống vui-vẻ, bà mẹ vợ của Duy – anh vợ hắn, cất giọng ra điều “duyên-dáng”:

- Chú Hải! Chú Hải! Cô Vân-Lan đâu?

Một câu nói – không ai muốn nghe – làm cả đại-gia-đình chung-hững. Một viên đạn bắn vào quăng không, tưởng không trúng ai; ngờ đâu, lại rơi vào một người nhạy cảm.

Đã viết rồi, đã đăng trên báo rồi, hắn “sợ” gì ai! Khổ nỗi là bà vợ hắn là người ghen cả với chính hình-ảnh của mình ngày xưa. Duy vội-vàng chống-đỡ:

- Truyện đó là truyện tưởng-tượng. Ngày hắn ở Thủ-đức, chính con là người đưa vợ hắn lên thăm. Hồi đó, hai đứa nó chưa làm đám cưới. Người nào trong truyện cũng là vợ hắn hết. Hắn chỉ phịa ra cho có thôi.

Mọi người im-lặng. Bầu không-khí nặng-nề, mất cả vui. Chẳng còn gì là tết nữa.

Tiệc tan, bà vợ hắn vừa dọn-dẹp vừa khóc. Nếu là khóc ăn vạ thì hắn không sợ. Hắn ghét nhất người ăn vạ. Nếu nói những lời đay-nghiền thì hắn còn thích nữa. Hắn có cách để chặn họng. (Đó là nghề riêng của hắn.) Nhưng nước mắt bà ta chảy dài, không một lời oán-trách; làm hắn chịu không được. Giải-

thích thể nào cũng vậy. Không phải một vài giờ; không phải một đêm; không phải một ngày; cũng không phải một ngày một đêm, mà là ba ngày ba đêm.

Cuối cùng, hấn đành phải đầu hàng vô-điều-kiện. Bà ta bắt hấn không được viết truyện nữa. Những truyện đã viết cũng không được cho đăng báo. “Thật là tức!” Đòi hấn khổ vì những câu nói vô-duyên của mấy người vô-trách-nhiệm. Ông bố vợ đến thăm, thấy vẻ tiêu-tuy của cô con gái cung, ông lắc đầu, làm hấn “nhột” thêm.

Tại sao hấn gọi cô bé em của Lê-Uyên-Dung là Lan?

Đối với hấn, người hấn thương phải có tên là Lan. Bất-cứ người nào đẹp và dễ thương phải có tên là Lan – tuyệt-đối không có ngoại-lệ.

Khi người ta thương-yêu, người ta đần-độn và ngớ-ngẩn vô-cùng. Đó là một lối “suy bụng ta ra bụng người”. (Mình sao người vậy.) Lúc nào hấn cũng nghĩ tới người hấn thương, lúc nào hấn cũng nói về người hấn thương. “Nếu không nói ra, chắc phát điên mất!” Khổ một nỗi là hấn không dám nói với người hấn thương, nên phải viết lên giấy. Vì người đó, hấn hay viết văn và thích làm thơ. Viết văn và làm thơ chưa đủ, hấn còn phải tâm-sự với bạn-bè. Hai nạn-nhân “tội-nghiệp” nhất của hấn là Hoàng-Huyền và Trịnh-Kim-Đông. Mấy năm trước nữa, khi mê Tuyết, hấn tâm-sự với Nguyễn-Phượng-Nhu. Hấn không bao giờ mở miệng với Hà-Quốc-Thành; không biết có phải vì Thành có cô em gái thường tâm-sự với hấn không. Nhưng hấn nhớ, chính hấn đã kể với cô ta về người có tên là Lan.

Nói trắng ra, hấn là người si-dần ngu-muội. Có lẽ còn ngu hơn Đường Minh-Hoàng bên Tàu khi say-mê Dương Quý-Phi. Làm vua có bao nhiêu vợ mà kể, mà chỉ biết một người. Nó bảo thằng bò cũ của nó là con nuôi cũng tin. Còn hấn, vì một người, hấn không biết ai nữa, không thấy ai đẹp hơn, không thấy ai dễ thương hơn. Sự thật trớ-trêu là hấn chưa bao giờ được giáp mặt người hấn thương, cũng chưa bao giờ được nói

một câu, chưa được nghe giọng nói, không biết tính-nết thế nào.

Đã nhiều đêm, hấn và Trịnh-Kim-Đông lượn qua lượn lại trước cửa nhà cô ta. Trịnh-Kim-Đông nhẫn-nại nghe hấn than-thở. Có phải vì Đông cũng thương một người không thương mình không? Hấn tâm-sự với Đông, Đông nghe; Đông tâm-sự với hấn, hấn nghe. Người Đông thương, hấn biết. Cô ấy bị bả một đĩa chẳng ra gì, một đĩa coi cỗ như một món đồ chơi tạm-bợ. Chỉ có người đau-khổ mới thương người đau-khổ. (Chắc vậy!)

Còn Hoàng-Huyền, không bao giờ nói chuyện yêu-đương với hấn. Hấn cứ cho như là Huyền may-mắn – (Đẹp trai, con nhà giàu, học giỏi, có nhiều em gái xinh-đẹp, làm sao đau-khổ cho được!) Hoàng-Huyền tốt với hấn lắm.

Ngày hấn dạy ở Nguyễn-Bá-Tòng, Hoàng-Huyền dạy ở Gia-Long. Lạ-lùng thay! Người hấn thương là học-trò lớp đệ nhị của Huyền. Khi mới biết tin, hấn mừng lắm. Đúng là dịp bằng vàng. Một lần gặp hấn, Huyền kể: “Tao gọi con Lan lên bảng, nó không biết cái gì hết. Tao đã định cho nó hai con số không. Nhưng nghĩ tới mày, tao bảo nó nếu không làm được thì hỏi mày. Nó ngúng-nguẩy tỏ vẻ không bằng lòng.”

Vì chuyện này hấn thức-tỉnh. Hấn biết hấn đã thương một người chẳng bao giờ nghĩ tới hấn. Từ hôm đó, hấn đi tìm những hình-bóng khác. Nhưng càng tìm càng thấy mình lừa-dối mình. Vì thương một người mà hấn không thương ai được nữa. Suốt cuộc đời, hấn chỉ nhớ một người, một người lúc nào cũng coi hấn như xa-lạ, không thương, không ghét, không thù-oán. (Câu này hấn viết cách đây hơn hai mươi năm khi nhắc tới mối tình bẽ-bàng của mình.)

Sau này, khi vợ hấn bỏ hấn, hấn là kẻ hoang-đàng, nay người này mai người khác. Hấn đã bị lừa, hấn đã bị dối-gạt; đã nhiều lần bị đau-khổ. Mặt-mũi phờ-phạc, chán đời. Một người bạn thương-hại hấn khù-khờ đã cho lời khuyên “Nếu mày muốn quên nó thì mày cứ nghĩ tới những cái ghê-tởm nhất của nó thì mày sẽ quên được.”

Đó là đối với những người hấn không thương; những người thuộc loại “vơ bèo vạt tép”, tạm-bợ qua ngày. Còn với người hấn thương, người đó tinh-tuyền quá, không có gì là phàm-tục, chưa bao giờ được gặp-gỡ, chưa có dịp chào nhau, làm sao “ghê-tởm” cho được.

Ngày mới lên đại-học, Trần-Quang-Nam, đưa hấn đến nhà Lan. Nam và hấn, với Thành và Huyền là bạn cùng lớp năm đệ nhị. Bà cô của Nam, cùng tuổi với cháu, là bạn cùng lớp với chị của Lan ở trường Luật. Nam lấy cớ đưa thư, cho hấn đi theo. Không may cho hấn, chị của Lan không có nhà, Lan không có nhà. Mẹ của Lan tiếp họ như hai người xa-lạ. Nhờ bà cụ, hấn hiểu rõ hơn ý-nghĩa của cuộc đời: “Bề ngoài tầm-thường, con nhà bình-dị, chỉ có học mới khá lên được.” Nhờ vậy, hấn học chăm hơn. Vừa đi học vừa đi dạy. Hấn là người có bằng cử-nhân trẻ nhất trường Nguyễn-Bá-Tòng; mấy năm sau, là người độc-nhất có bằng cao-học.

Mỗi lần nhớ Lan, hấn nhớ Trịnh-Kim-Đông, nhớ Hoàng-Huyền. Hấn còn nhớ cả thằng bạn cùng xóm nữa. Thằng này ở cách nhà Lan mấy căn.

Sau hơn ba mươi năm mơ-màng trong cõi u-mê huyền-ảo, thằng bạn cùng xóm đã làm cho hấn tỉnh mộng. Hôm đó, trong bữa tiệc hội-ngộ ở San José, hai đứa ôn lại kỉ-niệm xưa. Và tất-nhiên không thể thiếu người của hấn.

- Mày ạ! Mày còn nhớ con bé xinh-xinh ở cách nhà tao năm sáu căn không?

Còn ai nữa! Người đó mà hấn quên thì hấn còn biết ai ở cõi đời này? Nhưng hấn đáp:

- Con nào? Gần nhà mày thì thiếu gì đứa xinh-xinh?
- Thế thì hỏi đó mày trông cậy si con nào? Chẳng lẽ không phải con đó? Tao nhớ là con đó mà. Sáng trưa chiều tối, có khi cả đêm nữa, tao thấy mày như thằng mất hồn.

- Hai mươi chín, ba mươi năm rồi làm sao mà nhớ nổi. Nhiều lúc cũng cảm thấy nhớ-nhớ mà không biết nhớ cái gì.

- Người khác mà mày quên thì được, nhưng con đó mà mày quên thì tao chịu!

Vừa nói bạn hấn vừa lắc đầu:

- Đúng mày là đứa vô-tâm. Hèn gì tóc tao bạc trắng mà tóc mày vẫn “xanh”.

Hấn âm-ừ ngồi nghe bạn kể. Hình-ảnh xưa vẫn rục-rỡ đậm-đà như lúc mới bắt đầu yêu-thương. Hấn bồi-hồi luyến-tiết.

- Bây giờ mày đã nhớ ai chưa?

- Chịu! Lâu quá rồi! Nhớ không được!

- Không nhớ cũng chẳng sao! Tao kể đoạn kết cho mày nghe!

Bạn hấn hạ giọng, chậm-rãi:

- Cách đây ít lâu, con đó bỏ Stockton, xuống San Diego. Trên đường đi, chị ả gặp thằng em tao.

Hấn hồi-hộp đến nghẹn thở.

- Tao thì tao không biết thực hư. Tao ở đây mà thằng em tao ở Los Angeles thì làm sao tao biết được. Nhưng tao nghe con út kể lại. Nó bảo hai đứa gặp nhau, lén-lút với nhau. Thỉnh-thoảng chị ả lái xe từ San Diego lên Los Angeles. Hồi còn trẻ, chị ả cong-cớn lắm; bây giờ thì chị nào cũng như chị nào.

Nghe xong, hấn chết lặng đi!

Người thứ ba thường nghe hấn tâm-sự là Nguyễn-Phượng-Nhu. Đáng lẽ phải nói Nhu là người thứ nhất. Vì chuyện xảy ra trước ngày hấn thương Lan.

Hấn hay kể-lẽ với Nhu về Tuyết. Nhà Tuyết ở ngay bên cạnh nhà Nhu. Suốt một năm, chiều nào hấn cũng đến nhà Nhu. Có khi đến cả buổi tối. Thỉnh-thoảng đi qua cửa, thấy bóng Tuyết

ở trong nhà, hấn sung-sướng đến ngây-dại. Nhu và hấn học chăm-lắm. Họ chiều nhau lắm. Hễ người nào ngủ gật thì người kia lấy tóc ngoáy tai ngoáy mũi cho tới tỉnh mới thôi. Người hấn yêu-thương có mái tóc thề, có hai cái răng khềnh, có má lúm đồng tiền. Ngày Tuyết dọn nhà lên đường Nguyễn-Bình-Khiêm, nàng mặc áo dài màu vàng tươi. Hấn ghi lên giấy, thỉnh-thoảng nhớ Tuyết lại lấy ra xem.

Nguyễn-Phượng-Nhu khéo nói và bạo; được rất nhiều cô chiều-chuông. Có người bảo hấn: khéo nói và bạo dễ thành-công, nhưng theo hấn, điều quan-trọng hơn cả là hoàn-cảnh gia-đình. Ông cụ thân-sinh của Nhu là án-sát; anh của Nhu, một người là thượng-nghị-sĩ, một người là giáo-sư trường sư-phạm. Nhu còn nhiều thứ nữa làm loé mắt thiên-hạ. Chính Nhu dạy hấn cách chinh-phục các cô. Nó biểu-diễn ngay trước mắt hấn để hấn học theo. Hấn không có dịp để thực-tập. Nhu an-ủi hấn: “Đừng buồn! Không sớm thì muộn, thế nào Tuyết nó cũng hiểu bỏ thương nó.” Ngày đó chẳng bao giờ có.

Mấy tuần lễ đầu Tuyết dọn về nhà mới, ngày nào hấn cũng đạp xe lên đường Nguyễn-Bình-Khiêm nhìn qua cửa sổ để tìm hình-bóng thương-yêu. Dần-dần một tuần hai lần, rồi mỗi tuần một lần. Cho đến một buổi sáng, thấy cô bé tóc xoã ngang vai, cô bé họ Đoàn tên Lan, hấn không còn nhớ tới Tuyết nữa.

Mấy năm sau, hấn đi dạy học, Nguyễn-Phượng-Nhu làm nghề lái máy bay. Hấn dọn nhà một lần, Nhu dọn nhà hai lần. Ngày Nhu ở đường Lê-Thánh-Tông, gần trường Đại-học Văn-khoa. Một buổi sáng, hấn đến thăm. Bà mẹ của Nhu hỏi hấn:

- Ông Hải còn thương cô Tuyết không?

Hấn trả lời:

- Dạ.

- Bây giờ cô Tuyết học được; vẫn xinh-đẹp như ngày xưa. Nếu ông còn thương cô ấy thì tôi đánh tiếng cho.

- Dạ.

Trong đầu hấn, hấn muốn nói:

- Thưa cụ, con đã quên cô ấy từ lâu rồi. Ngày xưa, con thương cô ấy lắm; nhưng mẹ của cô ấy không xứng-đáng là mẹ vợ của con.

Không biết bà mẹ của Tuyết đã làm gì để hấn nói lời nặng-nề như vậy. Có người hỏi hấn, hấn lắc đầu “Sống để dạ, chết đem theo.”

Nếu nói về thương-yêu – thương-yêu theo nghĩa của hấn – thì hấn thương ba người: Như-Ngọc, Tuyết và Lan. Khi Như-Ngọc đến ghi tên học ở trường về Mạnh-Quỳnh, hấn là người mở cửa. Như-Ngọc có nét mặt hiền, xinh-xắn, tóc dài thật dài, kẹp ngang lưng; nước da hơi ngăm-ngăm (Hấn chỉ thích người da trắng.) Nói một cách thành-thật, hấn thích nhất mái tóc của Như-Ngọc (Sau này một người nữa có mái tóc đẹp như vậy là cô em gái của Hà-Quốc-Thành); còn ngoài ra, Như-Ngọc cũng như mọi người dễ thương khác. Nhưng cái cảm-giác khi hấn nhìn thấy Như-Ngọc và nghe thấy giọng nói của Như-Ngọc, suốt đời hấn chỉ xảy ra một lần. Hấn bị hớp hồn: cả người run lấy-bẫy, lúng-ta-lúng-túng, không nói được một lời, chỉ lú-lú-rú-rú mở cửa, đưa Như-Ngọc vào gặp ông thầy – họa-sĩ Ngô-Mạnh-Quỳnh. Nhờ Như-Ngọc, hấn vẽ đẹp hơn, chăm-chỉ hơn. Tranh của hấn bao giờ cũng được treo lên tường để làm mẫu cho cả lớp sáng lẫn lớp tối.

Sáu năm sau, khi hấn đã quên Tuyết, chỉ còn hình-bóng của Lan, hấn lại được gặp Như-Ngọc. Hôm đó, hấn vào vận-đáp tú-tài hai. Một lần nữa, hấn lại run. Nhưng không run lấy-bẫy như ngày còn bé mà vì ngỡ ngàng khi thấy mặt người xưa. Nếu hấn không phải học lại năm đệ nhất, thì đâu đến nỗi để Như-Ngọc bắt kịp. Như-Ngọc cúi đầu chào hấn. Hấn mơ-ước thời-gian ngược trở lại để hàng tuần được đi vẽ ở Văn-Miếu hay Voi Phục, để được sống lại những giây-phút thần-tiên của mỗi tình đầu thăm-kín. Mấy hôm đó, hấn tránh Như-Ngọc, sợ cô nàng biết sự thật ê-chề của mình.

Lần thứ ba hấn gặp Như-Ngọc xảy ra trên đường phố Sài-gòn. Lần đầu hai người giáp mặt như hai người bạn. Hấn run; run như người bị sốt rét ngã nước. Không phải vì được cầm tay

người yêu. (Hắn chưa được cầm tay người yêu bao giờ. Nói như thế cũng có nghĩa là người nào hắn cầm tay đều không phải là người hắn yêu-thương.)

Hắn càng run hơn khi Như-Ngọc báo tin:

- Ngày mai Ngọc đi Pháp.

Tại sao hắn run? Hắn không hiểu tại sao. Chính hắn đã tự hỏi nhiều lần mà chưa tìm ra được câu trả lời.

Hàng đêm, hắn cầu-xin Thiên-Chúa toàn-năng cho Như-Ngọc được hạnh-phúc. Gần năm mươi năm rồi, Như-Ngọc có trở về Việt-Nam không? Đã có cháu có chắt chưa? Như-Ngọc có biết hắn thương Như-Ngọc đến thế nào không? Cái tình thương đó tinh-tuyền trong-sạch y như hắn đã thương mấy người bạn hiền-lành của hắn. Có khác thì khác ở điểm Như-Ngọc là mối tình đầu của hắn. Thế thôi. Hắn đã hỏi bao nhiêu người học Trung-Vương, nhưng không ai biết. Hình như họ học kém Như-Ngọc một hai lớp. Những người lớn hơn, hắn không hỏi. Một người bạn cùng lớp với hắn và Lê-Uyển-Dung ở Văn-khoa tên là Loan biết Như-Tuyết, chị của Như-Ngọc. “Cả nhà, người nào học cũng giỏi.” Chỉ có vậy. Không còn chi-tiết nào khác. Cách đây hai mươi năm, bà Loan cho hắn một tập thơ làm chung với ông chồng. Bà ấy nhắc lại kỉ-niệm ngày ba người (bà Loan, Như-Ngọc và hắn) học ở Khoa-học. Vì phản-đối ông thầy người Pháp thiếu cốt-cách của một ông thầy, hắn sang Văn-khoa, bà Loan cũng sang Văn-khoa; còn Như-Ngọc đi Pháp. Chừng mười lăm năm trước, hắn liên-lạc được với hoạ-sĩ Ngô-Mạnh-Quỳnh. Hắn gửi cho ông thầy xem truyện “Như-Ngọc”. Ông gửi cho hắn một tấm hình chụp cả lớp, trong đó Như-Ngọc và hắn bé hơn mắt muối. Ông thầy đầu có ngờ được, thằng bé mười bốn thương con bé mười ba mà hơn nửa thế-kỉ sau nó vẫn nhớ, vẫn thương, vẫn mơ-ước thời-gian quay trở lại.

Đó là chuyện ngày xưa của hắn. Hắn đã ghi lại, như đã có lần ghi lại mối tình một chiều với Như-Ngọc, với người họ Đoàn tên Lan. Hắn tâm-sự với bạn-bè: “Đã thêm-thất không biết bao nhiêu chỗ; mà mỗi lần đọc lại vẫn thấy thế nào ấy”.

“Cuộc đời toàn là những chuyện buồn tênh làm sao làm cho nó đậm-đà cho được.” Có lần hắn nhớ tới những lời tha-thiết trong bài Buồn Tàn Thu của Văn-Cao. Hắn nghĩ “Chẳng lẽ mình cũng tương-tượng có người thương mình để tự an-ủi!”

Hải-Vân Phạm-Văn-Hải



Phạm Văn Hải và GS Nguyễn Đình Hoà - USA 1997
(Ghi chú của Ban Biên Tập)